

Số: 13/2020/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A.

(sau đây viết tắt là: A)

Trụ sở: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị N - Chức vụ: Chuyên gia tố tụng – Phòng Quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản A. (Theo giấy ủy quyền số 7984/UQ-PVB ngày 07/5/2020).

*** Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Chu Đức T, sinh năm 1986;

+ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1986.

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn LK, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+/- Ông Chu Đức L, sinh năm 1951;

+/- Bà Tạ Thị T, sinh năm 1959;

+/- Anh Chu Đức G, sinh năm 1984;

+/- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996;

- +/ Cháu Chu Đức H, sinh năm 2016 (con anh G);
- +/ Cháu Chu Đức M, sinh năm 2012 (con anh T);
- +/ Cháu Chu Thị N B, sinh năm 2014 (con anh T);

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn LK, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(anh G là người đại diện theo pháp luật của cháu H; anh T, chị H là người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu B; Ông L, bà T, chị H, anh G, chị T1 đều ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng tại Tòa).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng anh Chu Đức T chị Đoàn Thị H xác nhận ngày 26/3/2018 vợ chồng anh có ký kết với ngân hàng A Hợp đồng cho vay số 23/2018/HĐTD/PVB-NĐ, số tiền vay: 700.000.000 đồng; mục đích vay: xây sửa nhà. Theo đó, ngày 28/3/2018 vợ chồng anh T chị H đã nhận giải ngân khoản tiền 700.000.000 đồng từ ngân hàng A theo khế ước nhận nợ số 23/KUNN ngày 28/3/2018. Ngoài ra, trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ còn có các thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay, và các thỏa thuận khác. Anh T chị H xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng A với số tiền tính đến ngày 05/6/2019 như sau :

+ Nợ gốc : 700.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 85.995.363 đồng.

Tổng: **785.995.363** đồng (*bảy trăm tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng*).

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2020 anh T chị H phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền 785.995.363 đồng, trong đó: nợ gốc: 700.000.000 đồng, nợ lãi: 85.995.363 đồng (*tiền lãi tạm tính đến ngày 05/6/2019*).

+ Toàn bộ số tiền khi anh T chị H thanh toán, Ngân hàng thu vào nợ gốc trước.

+ Trường hợp anh T chị H trả nợ theo đúng thỏa thuận nêu trên T Ngân hàng A sẽ xem xét giảm một phần tiền nợ lãi cho anh T chị H.

- Về lãi suất : Kể từ ngày 06/6/2019 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ đã ký kết (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng A) trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (về thời gian và số tiền trả) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 8, diện tích là 203 m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn LK, xã

LB, huyện UH, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất số A 934877; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 00838.QSDĐ/UwH do UBND huyện UH cấp ngày 20/8/1992 cho ông Chu Đức L, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, số công chứng 01883.2018/HĐTC; quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/3/2018, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/3/2018.

Tr-ờng hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ; Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng anh Chu Đức T chị Đoàn Thị H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.860.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 17.720.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50%, số tiền án phí dân sự sơ thẩm Bị đơn còn pH nộp 13.290.000 đồng (*Mười ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng A 17.720.000 (*Mười bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009574 ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Tr-ờng hợp quyết định đ-ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ọc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

